CTCP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi (UPCOM: D

FireAnt

Ngày 31/03/2024	55,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-7.8%	10.6%	32.2%

ROE — 2023: 19.1% | +/- YoY ▼ 4.0%

DT thuần — *Q1/24*: 231 *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 296 ▼ 56.1% | YoY ▼ 462 ▼ 66.6%

DT thuần — *2023*: 2,373 *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 380 ▼ 13.8%

LN gộp — *Q1/24*: 38.7 *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 199 ▼ 83.7% | YoY ▼ 443 ▼ 92.0%

LN gộp — *2023*: 1,368 *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 389 ▼ 22.1%

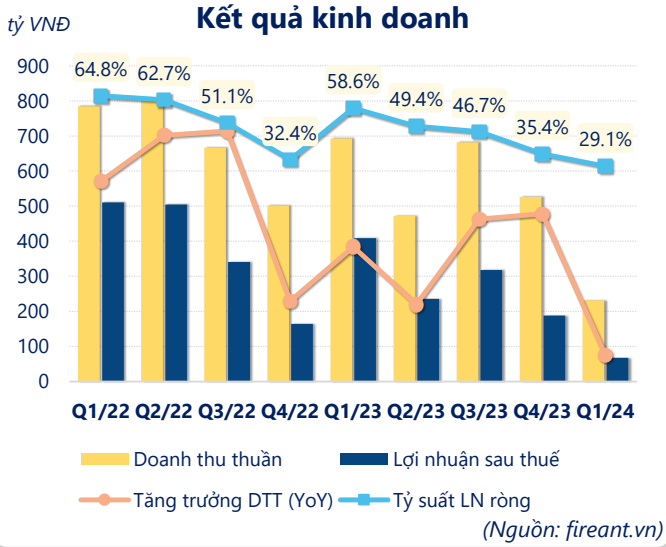
LN thuần — *Q1/24*: 72.6 *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 163 ▼ 69.2% | YoY ▼ 421 ▼ 85.3%

LN thuần — *2023*: 1,389 *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 421 ▼ 23.3%

LN sau thuế — *Q1/24*: 67.5 *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 121 ▼ 64.1% | YoY ▼ 341 ▼ 83.5%

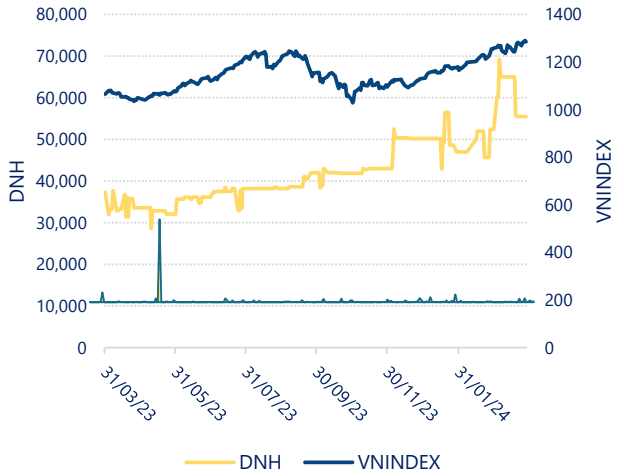
LN sau thuế — *2023*: 1,129 *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 376 ▼ 24.9%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

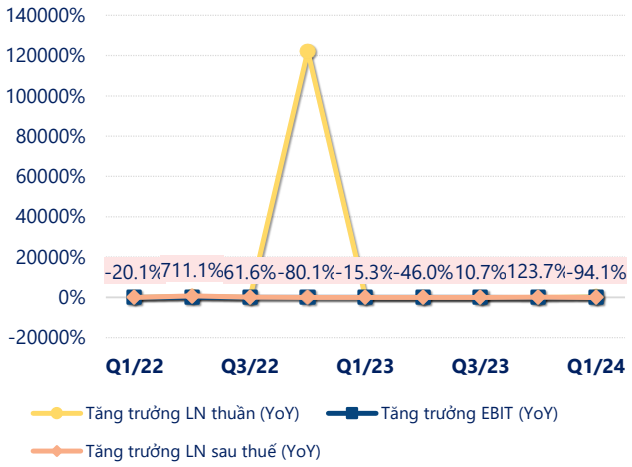


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi (UPCOM: D

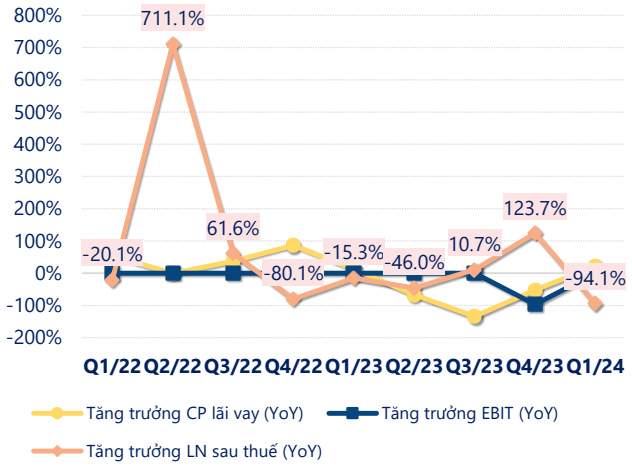
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



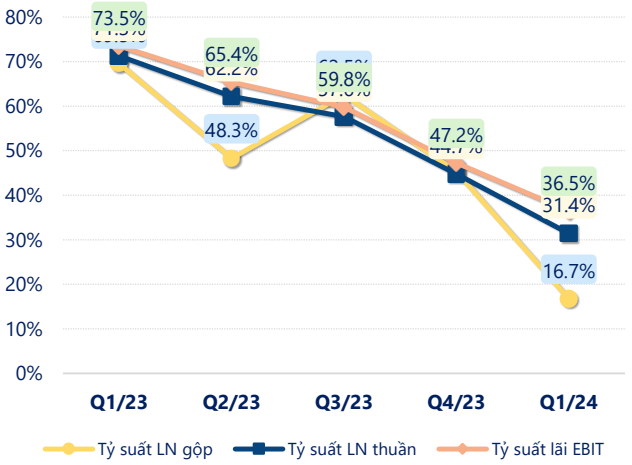
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



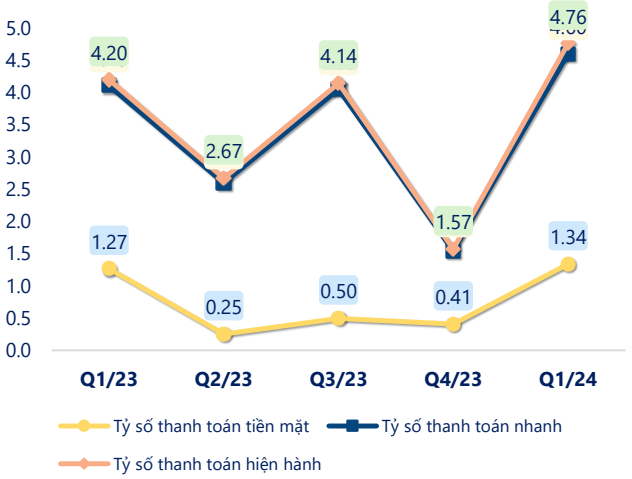
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



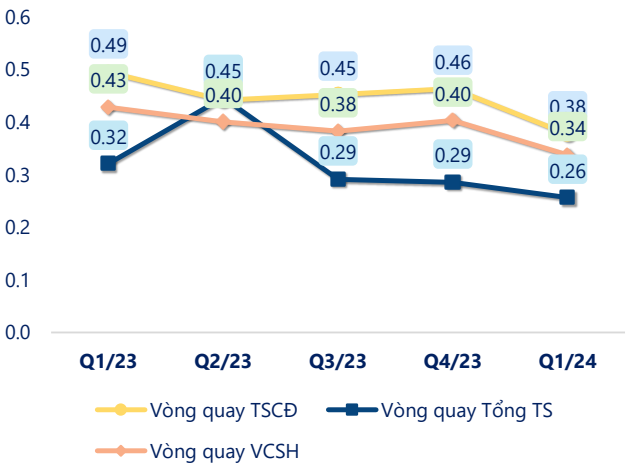
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



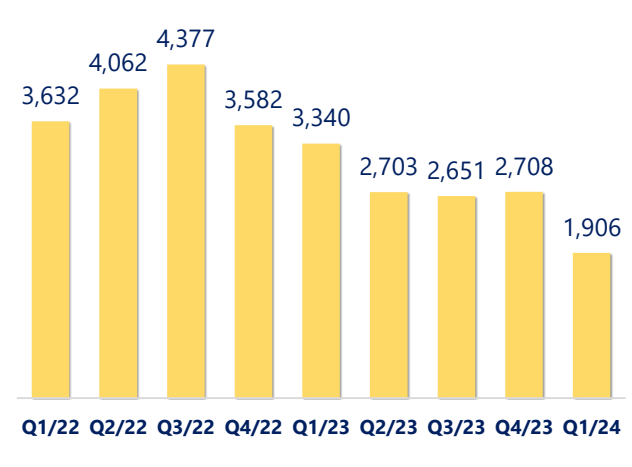
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

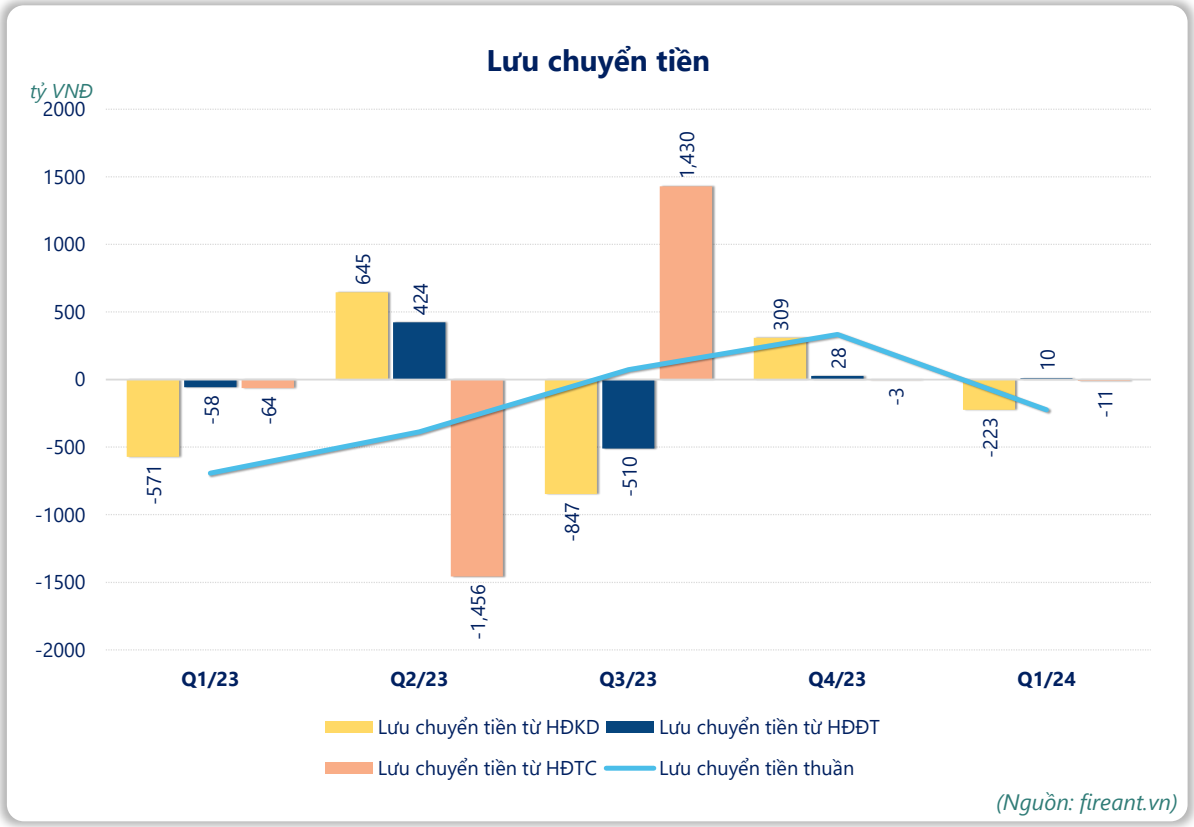


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi (UPCOM:

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**231**	**693**	**-66.6%**	**2,373**	**2,753**	**-13.8%**
Giá vốn hàng bán	192	211	-8.8%	1,004	996	0.9%
Lợi nhuận gộp	38.7	482	-92.0%	1,368	1,757	-22.1%
Doanh thu HĐTC	45.8	32.7	40.2%	150	189	-20.4%
Chi phí TC	12.0	15.5	-22.7%	60.5	64.8	-6.6%
Chi phí lãi vay	11.7	15.5	-24.2%	58.7	64.1	-8.4%
LN trong công ty LKLD	**18.8**	**15.4**	**22.2%**	**20.4**	**20.1**	**1.6%**
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**18.8**	**20.6**	**-8.9%**	**89.2**	**90.2**	**-1.2%**
LN thuần từ HĐKD	72.6	494	-85.3%	1,389	1,810	-23.3%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**0.00**		**0.00**	**17.1**	**-100.0%**
LN trước thuế	72.6	494	-85.3%	1,389	1,828	-24.0%
Lợi nhuận sau thuế	**67.5**	**408**	**-83.5%**	**1,129**	**1,505**	**-24.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**67.2**	**406**	**-83.4%**	**1,123**	**1,497**	**-25.0%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)